

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN-LẦN 1
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024
(ÁP DỤNG CHO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH)

I. Thông tin chung

| | | | |
|---|--|--------------------------------|------|
| Tên học phần: | Kế toán quản trị | | |
| Mã học phần: | 71ACCT30042 | Số tin chỉ: | 2 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 232-71ACCT30042-02 | | |
| Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận | Thời gian làm bài: | 75 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | |

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|--|--------------------|--|--------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO1 | Phân loại được các loại chi phí trong doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định kế toán quản trị | Trắc Nghiệm | 25% | Câu 6,7,8,9,10 | 0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75) | PI3.1 |
| CLO2 | Vận dụng mối quan hệ giữa chi phí- khối lượng- lợi nhuận vào từng trường hợp cụ thể. | Trắc Nghiệm | 10% | Câu 11,12,13,14,15 | 0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75) | PI3.1 |
| CLO3 | Lập được báo cáo kết quả kinh doanh dưới dạng số dư đảm phí, báo cáo về dự toán ngân sách phục vụ ra | Trắc Nghiệm | 20% | Câu 16,17,18,19,20 | 0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75) | PI3.1 |
| | | Tự luận | 40% | Câu 21 | 3 điểm | PI3.1 |

| | | | | | | |
|-------------|---|-------------|----|---------------|-------------------------------------|-------|
| | quyết định quản trị một cách độc lập. | | | | | |
| CLO5 | Thích ứng với định hướng học tập suốt đời | Trắc Nghiệm | 5% | Câu 1,2,3,4,5 | 0.35đ/câu (tổng điểm 5 câu là 1.75) | PI9.1 |

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM 20 câu (7 điểm- 0.35điểm/câu)

Câu 1

Kế toán quản trị cung cấp thông tin để phục vụ cho:

- A. Kiểm soát chi phí
- B. Lập báo cáo tài chính để công bố cho cổ đông
- C. Lập báo cáo thuế
- D. Định khoản vào sổ sách

ANSWER: A

Câu 2:

Điểm nào sau đây là đặc điểm của báo cáo Kế toán quản trị

- A. Báo cáo được lập theo yêu cầu của ban lãnh đạo công ty
- B. Báo cáo được lập ra theo yêu cầu cơ quan thuế
- C. Thông tin được cung cấp với độ chính xác tuyệt đối
- D. Báo cáo được cung cấp cho tất cả các đối tượng cần dùng

ANSWER: A

Câu 3

Chức năng nào sau đây **không** phải là chức năng chính của kế toán quản trị?

- A. Lập báo cáo thuế
- B. Ra quyết định
- C. Lập kế hoạch
- D. Kiểm soát

ANSWER: A

Câu 4

Những việc dưới đây việc nào thuộc chức năng hoạch định/lập kế hoạch của doanh nghiệp

- A. Lên kế hoạch sản xuất đáp ứng yêu cầu tiêu thụ tăng lên trong tương lai
- B. Kiểm đếm hàng bán ra để xác nhận số liệu ghi chép về hàng tồn kho
- C. Nghiên cứu khách hàng để xác định mức độ hài lòng đối với sản phẩm của một công ty
- D. Không câu nào đúng

ANSWER: A

Câu 5:

Điều nào sau đây không thuộc chức năng của kế toán quản trị:

- A. Định khoản các nghiệp vụ đã phát sinh trong kỳ
- B. Lập dự toán bán hàng
- C. Cung cấp thông tin cho nhà quản lý ra quyết định.
- D. Lập dự toán sản xuất

ANSWER: A

Câu 6

Công ty A có số giờ máy và chi phí tiền điện thấp sáng và vận hành máy móc thiết bị của hai kỳ tiêu thụ lớn nhất và nhỏ nhất như sau:

| Tháng | Số giờ máy (giờ) | Chi phí tiền điện (triệu đồng) |
|-------|---------------------|-----------------------------------|
| 1 | 500 | 4.200 |
| 6 | 800 | 5.700 |

Sử dụng phương pháp cực đại cực tiểu, viết phương trình thể hiện mối quan hệ giữa số giờ máy và chi phí tiền điện

- A. $Y = 5X + 1.700$ (triệu đồng)
- B. $Y = 1.700X + 5$ (triệu đồng)
- C. $Y = 1.700 + 0,5X$ (triệu đồng)
- D. $Y = 1.700X + 50$ (triệu đồng)

ANSWER: A

Câu 7:

Chi phí tiền lương cho các nhân viên lao công quét dọn nhà máy sản xuất là:

- A. Chi phí sản xuất chung
- B. Chi phí bán hàng
- C. Chi phí quản lý doanh nghiệp
- D. Chi phí nhân công trực tiếp

ANSWER: A

Câu 8:

Chi phí thuê văn phòng làm việc tại công ty A với số tiền 20 triệu đồng/ tháng là:

- A. Định phí quản lý doanh nghiệp
- B. Định phí sản xuất chung
- C. Chi phí hỗn hợp
- D. Biến phí quản lý doanh nghiệp

ANSWER: A

Câu 9

Tại công ty ABC có các dữ liệu như sau:

| Tổng chi phí | Tổng số lượng sản phẩm |
|--------------|------------------------|
| \$ 18.000 | 500 sản phẩm |
| \$ 32.500 | 1.000 sản phẩm |

Dùng phương pháp cực đại cực tiểu, hãy cho biết biến phí cho 1 sản phẩm là bao nhiêu?

- A. \$ 29/sản phẩm
- B. \$ 20/sản phẩm
- C. \$ 32,5/sản phẩm

D. \$ 36/sản phẩm

ANSWER: A

Câu 10

Tại công ty ABC có các dữ liệu như sau:

| | |
|--------------|------------------------|
| Tổng chi phí | Tổng số lượng sản phẩm |
| \$ 18.000 | 500 sản phẩm |
| \$ 32.500 | 1.000 sản phẩm |

Dùng phương pháp cực đại cực tiểu, hãy cho biết định phí trong kỳ là bao nhiêu?

A. \$ 3.500

B. \$ 3.200

C. \$ 5.500

D. \$ Tất cả đều sai

ANSWER: A

Câu 11

Với định phí là \$ 25.000 và biến phí cho 1 sản phẩm là \$8/sản phẩm và mỗi sản phẩm được bán với giá bán là \$12/sản phẩm.

Điểm hòa vốn về mặt số lượng là:

A. 6.250 sản phẩm

B. 6.000 sản phẩm

C. 3.125 sản phẩm

D. 1.250 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 12

Lợi nhuận được tính bằng:

A. Tổng số dư đảm phí trừ tổng định phí

B. Doanh thu trừ tổng định phí

C. Doanh thu trừ tổng biến phí

D. Tổng biến phí trừ tổng định phí

ANSWER: A

Câu 13

Công ty ABC có các dữ liệu như sau:

+ Tổng định phí: \$ 45.000

+ Giá bán: \$ 25/sản phẩm

+ Biến phí cho 1 sản phẩm: \$ 20/sản phẩm

Nếu giá bán tăng 40% thì điểm hòa vốn về mặt số lượng là:

A. 3.000 sản phẩm

B. 2.250 sản phẩm

C. 1.250 sản phẩm

D. 9.000 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 14

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 90.000đ/sp, biến phí đơn vị là 50.000đ/sp và định phí hàng tháng là 220.000.000đ, sản lượng tiêu thụ hiện tại là 18.000sp. Độ lớn đòn bẩy kinh doanh trong trường hợp này là?

- A. 1,44 lần
- B. 0,44 lần
- C. 1,7 lần
- D. 0,69 lần

ANSWER: A

Câu 15

Doanh nghiệp ABC hiện đang kinh doanh sản phẩm A với đơn giá bán là 8.000đ/sp, biến phí đơn vị là 3.000đ/sp và định phí hàng tháng là 15.000.000đ, Nếu công ty tiêu thụ tại mức sản lượng 5.000sp thì lợi nhuận đạt được là:

- A. 10.000.000đ
- B. 25.000.000đ
- C. 5.000.000đ
- D. 15.000.000đ

ANSWER: A

Câu 16

Dự toán nào là dự toán cung cấp thông tin về sản lượng, đơn giá và doanh thu dự kiến trong một khoảng thời gian nhất định?

- A. Dự toán tiêu thụ
- B. Dự toán sản xuất
- C. Dự toán chi phí bán hàng
- D. Dự toán thu tiền bán hàng

ANSWER: A

Câu 17

Một công ty đang lập dự toán sản xuất cho sản phẩm Z cho năm tới. Công ty dự kiến bán được 2.000 sản phẩm. Tồn kho đầu kỳ là 500 sản phẩm và tồn kho cuối kỳ là 400 sản phẩm. Số lượng sản phẩm Z dự kiến được sản xuất là:

- A. 1.900 sản phẩm
- B. 2.100 sản phẩm
- C. 2.000 sản phẩm
- D. 2.900 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 18

Một công ty đang lập dự toán sản xuất cho sản phẩm A cho năm tới.

Thông tin được cung cấp như sau:

- + Đầu tháng trong kho có: 800 sản phẩm
- + Số lượng sản phẩm sản xuất trong tháng là: 2.000 sản phẩm
- + Số lượng sản phẩm bán được trong tháng là: 2.500 sản phẩm

Cuối tháng trong kho có:

- A. 300 sản phẩm
- B. 800 sản phẩm
- C. 500 sản phẩm
- D. 1.300 sản phẩm

ANSWER: A

Câu 19

Một công ty đang chuẩn bị lập dự toán bán hàng cho sản phẩm X cho năm tới. Số sản phẩm dự kiến bán được là 450 sản phẩm. Giá bán là \$10/sản phẩm. Doanh thu được thể hiện trong bảng dự toán bán hàng cho năm tới là:

- A. \$ 4.500
- B. \$ 450
- C. \$ 45
- D. \$ 45.000

ANSWER: A

Câu 20

Công ty ABC có số liệu dự toán về doanh thu tháng 1, tháng 2 và tháng 3 lần lượt là 40.000.000đ; 35.000.000đ và 50.000.000đ. Công ty dự kiến chính sách thanh toán là thu ngay trong tháng 60% và thu sau một tháng 40%. Hãy cho biết số tiền dự kiến thu được trong tháng 3 là?

- A. 44.000.000đ
- B. 37.000.000đ
- C. 30.000.000đ
- D. 40.000.000đ

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 21

Công ty ABC sản xuất 1 sản phẩm và có dữ liệu như sau: (đvt: 1.000đ)

| | Tổng | Đơn vị |
|---------------|-----------|--------|
| Doanh thu | 1.200.000 | 120 |
| Biến phí | 720.000 | 72 |
| Số dư đảm phí | 480.000 | 48 |
| Định phí | 360.000 | |
| Lợi nhuận | 120.000 | |

Yêu cầu:

1. Tính sản lượng hòa vốn và doanh thu hòa vốn (1 điểm)
2. Tính số dư an toàn về mặt số lượng ? (1 điểm)
3. Giả sử Công ty muốn tăng lợi nhuận bằng cách tăng số lượng bán lên 35% so với hiện tại, để đạt được sản lượng này cần giảm giá bán 10 nghìn đồng và tăng chi phí quảng cáo thêm

20.000 nghìn đồng. Công ty có nên thực hiện phương án này không? Tại sao? (1 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|-----------------------|--|-------------|---------|
| I. Trắc nghiệm | | 7.0 | |
| Câu 1 – 20 | | 0.35/câu | |
| II. Tự luận | | 3.0 | |
| Nội dung 1 | - Sản lượng hòa vốn = Định phí/Số dư đảm phí đơn vị = $360.000 / 48 = 7.500$ sản phẩm - Doanh thu hòa vốn = Sản lượng hòa vốn * giá bán đơn vị = $7.500 * 120 = 900.000$ (nghìn đồng) | 1 | |
| Nội dung 2. | Số lượng sản phẩm cần bán thực tế hiện nay = $1.200.000 / 120 = 10.000$ sp Số dư an toàn (số lượng) = Số lượng thực tế bán – Số lượng hòa vốn = $10.000 - 7.500 = 2.500$ sản phẩm | 1 | |
| Nội dung 3. | Sản lượng mới = $10.000 * 1.35 = 13.500$ sp Giá bán mới = $120 - 10 = 110$ nghìn đồng Định phí mới = $360.000 + 20.000 = 380.000$ nghìn đồng. ⇒ Phương trình LN mới = (DT-Biến phí)- Định phí = $(13.500 * 110 - 13.500 * 72) - 380.000 = 133.000$ nghìn đồng Vì Ln của phương án mới cao hơn so với LN hiện nay 1 khoản : $133.000 - 120.000 = 13.000$ nghìn đồng Do đó cty nên thực hiện phương án này. | 1 | |
| Điểm tổng | | 10.0 | |

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2024

Giảng viên ra đề

TS. Lê Phan Thanh Hòa

Th.s Lê Như Hoa